

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03176** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Nghệ vụ lễ tân**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2258102062388	Lê Thị Ngọc	Biển	04/12/2007			8	7.5	8.5	8.5		8.0		8.1
2	2258102062389	Nguyễn Thị Kim	Duyên	05/09/2001			8	8.5	9.0	9.0		7.5		8.0
3	2258102062390	Trần Văn Tiến	Đạt	18/05/2007			8	8.0	8.5	8.5		9.0		8.7
4	2258102062391	Vì Huỳnh	Đức	11/12/1999			8	9.0	8.0	8.0		6.5		7.2
5	2258102062393	Vương Hoàng Anh	Khoa	30/11/2007			7	6.0	7.0	7.0		6.0		6.3
6	2258102062397	Nguyễn Ngọc	Mai	10/03/2005			8	8.5	8.0	8.0		7.5		7.8
7	2258102062398	Huỳnh Kim	Ngà	14/10/2007			8	8.0	8.5	8.5		6.0		6.9
8	2258102062401	Nguyễn Thiện	Nhân	12/09/2007			8	8.0	8.0	8.0		6.0		6.8
9	2258102062403	Nguyễn Lê Đại	Phát	13/12/2003			8	9.0	9.0	9.0		9.0		8.9
10	2258102062404	Hứa Vĩnh	Phước	19/07/2007			7	7.0	7.5	7.5		7.5		7.4
11	2258102062406	Mohamach	Salam	28/03/2007			7	5.5	7.5	7.5		5.0		5.7
12	2258102062409	Nguyễn Trung	Thuận	10/09/2007			8	9.0	9.0	9.0		8.0		8.3
13	2258102062411	Nguyễn Huyền	Trân	23/07/2007			7.5	8.0	8.0	8.0		6.0		6.8
14	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	08/10/2007			7.5	7.5	7.0	7.0		7.0		7.1
15	2258102062414	Dương Ngọc Yến	Vi	17/12/2004			8	9.0	9.0	9.0		9.5		9.2
16	2258102062419	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/09/2004			7.5	9.0	9.0	9.0		9.5		9.2

Châu Đốc, ngày 10 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Minh Khánh